

Số: 404/2018/QĐ-PT

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhật Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 45/2018/QĐST-HC ngày 28/5/2018. Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143; khoản 1, khoản 2 Điều 144 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Quyết định hành chính về quản lý đất đai” giữa:

Người khởi kiện: Ông Lê Ngọc C;

Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện G, tỉnh T, vắng mặt.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T;

Địa chỉ: Số 35 đại lộ L, phường B, thành phố T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh T;

Địa chỉ: Tiểu khu 1 L, thị trấn G, huyện G, tỉnh T, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại đơn kháng cáo ngày 24/5/2018, ông Lê Ngọc C đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 45/2018/QĐST-HC ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

XÉT THẤY:

Ngày 17/7/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh T ban hành Quyết định số 2161/QĐ-UBND v/v thu hồi đất tại xã M và xã H để UBND huyện G tổ chức bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ dự án Liên hợp lọc hóa dầu S.

Ngày 23/9/2008, UBND huyện G ban hành Quyết định số 985/QĐ-UBND v/v thu hồi 319.478,7m² đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ dự án. Không đồng ý với việc thu hồi đất ông Lê Hữu A và một số hộ dân ở xã H, huyện G, trong đó có hộ ông Lê Ngọc C có đơn khiếu nại.

Ngày 20/01/2010, Chủ tịch UBND huyện G ban hành Quyết định số 112/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Lê Ngọc C, có nội dung: ông Lê Ngọc C khiếu nại được bồi thường diện tích đất nuôi trồng thủy sản đã giao theo dự án 327 cho hộ gia đình ông sử dụng với diện tích 3.000m² tại khu vực đê Đạo là không có cơ sở giải quyết. Không đồng ý Quyết định số 112/QĐ-UBND, ông C tiếp tục khiếu nại.

Ngày 01/3/2012, Chủ tịch UBND tỉnh T ban hành Quyết định số 565/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Lê Hữu A và một số hộ dân ở xã H, có nội dung: Việc Ông Lê Hữu A và các hộ dân thôn L, xã H đòi được bồi thường đất xứ đồng đê Đạo và đê Làng là không có cơ sở. Giao Chủ tịch UBND huyện G chỉ đạo UBND xã H, Hội đồng bồi thường GPMB huyện G lập thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật để chi trả tiền hỗ trợ cho các hộ dân với mức hỗ trợ bằng 70% giá đất nuôi trồng thủy sản tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất (tháng 9/2008).

Ngày 23/11/2017, ông Lê Ngọc C khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh T tại Tòa án nhân dân tỉnh T; ông C cho rằng vì trở ngại khách quan là Quyết định số 565/QĐ-UBND không có nội dung về quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, đây là lỗi của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và ông Lê Hữu A đã chết, đến nay người thừa kế của ông A mới biết và thực hiện quyền khởi kiện. Các lý do ông C nêu không phải là *“Trường hợp vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác làm cho người khởi kiện không khởi kiện được trong thời hạn quy định....”* quy định tại khoản 4 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Mặt khác, ngày 07/3/2012, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G phối hợp cùng UBND xã H tổ chức họp đối với các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc xã H để công bố Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 01/3/2012 và giao Quyết định số 565/QĐ-UBND cho các hộ dân có đất bị thu hồi của dự án Liên hợp lọc hóa dầu S. Như vậy, ngày 07/3/2012, ông C nhận được Quyết định số 565/QĐ-UBND, nhưng đến ngày 23/11/2017 ông C mới khởi kiện đối với Quyết định số 565/QĐ-UBND; theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh T đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 3 Điều 116 Luật

tổ tụng hành chính năm 2015 ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 45/2018/QĐST-HC ngày 28/5/2018 là có căn cứ.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Ngọc C, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 45/2018/QĐST-HC ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh T.

2. Án phí: Ông Lê Ngọc C phải chịu 300.000đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà ông Cao Văn V (nộp thay ông Lê Ngọc C) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003242 ngày 03/7/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- Cục THADS tỉnh T;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Bình